

CÔNG TY TNHH TMDV CƠ KHÍ XÂY DỰNG ĐỒNG TÂM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TMDV CƠ KHÍ XÂY DỰNG ĐỒNG TÂM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3702981373

3. Ngày thành lập: 19/05/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

số 610 Đường Bùi Thị Xuân, Khu Phố Tân Thắng, Phường Tân Bình, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0945 243068

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp, ngành gỗ, dầu nhờn, dung môi (trừ hóa chất độc hại mạnh và hóa chất bảng 1 theo công ước Quốc tế)	4669
2.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; bán buôn dầu nhờn, dung môi (trừ bán buôn khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu mỡ nhờn tại trụ sở); Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác	4661
3.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dầu nhờn, dung môi	4730
4.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng, giao nhận hàng hóa	5229
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
7.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
8.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
9.	Xây dựng nhà không để ở	4102
10.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
11.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Gia công lắp dựng nhà xưởng, nhà kho, nhà vòm, nhà tiền chế bằng kim loại.	4299
12.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
13.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng, Chuẩn bị mặt bằng	4312

14.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất cửa sắt, cầu thang, lan can	2599
15.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
16.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
18.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở chính)	2592
19.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng) Chi tiết: Bán buôn sắt thép, bán buôn kim loại khác	4662
20.	Phá dỡ Chi tiết: Khoan phá bê tông, phá dỡ công trình xây dựng, di chuyển nhà cửa	4311
21.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
22.	Quảng cáo Chi tiết: thiết kế, quảng cáo	7310
23.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất ngoại thất(không hoạt động tại trụ sở chính)	7410
24.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
25.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
26.	Xây dựng công trình điện	4221
27.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
28.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ sinh trắc dấu vân tay (Doanh nghiệp phải tuân thủ các quy định của Pháp luật và không hoạt động mê tín, dị đoan).	7490
29.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt máy móc điều khiển tự động hóa thiết bị công nghiệp	3320
30.	Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
31.	In ấn	1811
32.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
33.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất, gia công hàng thủ công mỹ nghệ từ gỗ, mây, tre, lá	1629

34.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ văn phòng phẩm (trừ các sản phẩm văn hóa phẩm động, đồ chơi, đồ tin di động hoặc có hại tới giáo dục thẩm mỹ, nhân cách)	4761
35.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
36.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
37.	Sản xuất giày, dép	1520
38.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
40.	Bán buôn tổng hợp	4690
41.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
42.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
43.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
44.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
45.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
47.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
48.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
49.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
50.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
51.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Phục vụ thức ăn và nước uống (trừ quầy bar, vũ trường)	5610
52.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Phục vụ thức ăn và nước uống	5629
53.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Phục vụ nước uống và thức ăn (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ).	5630
54.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết : Bán buôn thực phẩm, rau, củ, quả, thủy, hải sản và thực phẩm khác.	4632
55.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
56.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ bia, rượu, nước giải khát các loại.	4723
57.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn bia, rượu, nước giải khát các loại.	4633

58.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
59.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội nghị, tiệc cưới, tất niên, sinh nhật, tổ chức sự kiện, triển lãm, quảng cáo	8230
60.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê. (không hoạt động tại trụ sở chính)	5510
61.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
62.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
63.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại Chi tiết: Xử lý và tiêu huỷ rác thải y tế, rác thải độc hại khác	3822
64.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
65.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
66.	Tái chế phế liệu	3830
67.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
68.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
69.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
70.	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại	3812
71.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
72.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
73.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
74.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
75.	Khai thác và thu gom than non	0520
76.	Khai thác quặng sắt	0710
77.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
78.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
79.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Lập trình máy vi tính, sản xuất phần mềm, thiết kế trang web	6201
80.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thông tin lên mạng internet (trừ kinh doanh đại lý dịch vụ truy nhập, truy cập internet).	6399
81.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Bán buôn xuất nhập khẩu máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm.	4651
82.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi Chi tiết: Sửa chữa máy tính; sửa chữa, thiết kế, lắp đặt, bảo trì hệ thống mạng LAN, WAN; Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (không gia công cơ khí, xi mạ điện, sơn, hàn tại trụ sở).	9511

83.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu kiện điện tử, điện thoại	4652
84.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
85.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
86.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
87.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
88.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
89.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
90.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
91.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
92.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
93.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
94.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
95.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
96.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
97.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
98.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
99.	Sản xuất chè	1076
100.	Sản xuất cà phê	1077
101.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
102.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM VĂN LĨNH	Việt Nam	67a/8 Khu phố Nội Hoá 2, Phường Bình An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	3.000.000.000	60,000	280809106	
2	ĐINH QUANG ĐẠT	Việt Nam	162 Bis Nguyễn Văn Đậu, Phường 7, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	2.000.000.000	40,000	038081013180	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM VĂN LĨNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 21/06/1967

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 280809106

Ngày cấp: 02/08/2017

Nơi cấp: CA Bình Dương

Địa chỉ thường trú: 67a/8 Khu phố Nội Hoá 2, Phường Bình An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 67a/8 Khu phố Nội Hoá 2, Phường Bình An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương